

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**
Bản án số: 140/2024/HS-ST
Ngày: 27/9/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hanh;

Ông Mai Văn Duẩn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký TAND tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Tiến Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:109/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Trọng B, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: thôn Trần T, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1975; có vợ là Nguyễn Thị P, sinh năm 1998 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền sự: Không;

Tiền án: có 01 tiền án: Tại bản án số 83/2021/HSST ngày 30/3/2021, bị cáo bị TAND thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

2. Phạm Trung H, sinh ngày 30/5/2005; nơi ĐKKHKT: Khu Ất, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tất T1, sinh năm 1975 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt tại điểm cầu thành phần.

Bị hại: Công ty TNHH Dong Hui (Công ty Đông Huy).

Địa chỉ: D32, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tan Qi Dong- Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng Thìn - Giám đốc phòng công trình; vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Trọng B, Phạm Trung H: Ông Trần Thọ Đức - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Công Minh - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1957; trú tại: khu phố Lạc X, phường Quế T, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1964; trú tại: khu T, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1966; trú tại: khu phố Vũ D, phường Bồng Lai, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

4. Ông Nguyễn Bá C, sinh năm 1964; trú tại: thôn An Đ, xã Lạc Vệ, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

5. Anh Hà Văn Y, sinh năm 1992, trú tại: thôn Đá N, xã Phúc Ứng, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; có mặt.

6. Anh Lương Văn N, sinh năm 2001, trú tại: bản Thông N A, xã Thôm M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; vắng mặt.

7. Anh Lê Thanh P, sinh năm 1975, trú tại: khu phố Trịnh X, phường Châu K, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

8. Chị Nguyễn Thị H2 sinh năm 1987, trú tại: khu Đa H, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

9. Anh Đỗ Gia H3, sinh năm 1984, trú tại: số 40, Yết K, khu 1, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

10. Bà Phạm Thị H4, sinh năm 1968; trú tại: Khu phố Đa H, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

11. Bà Phạm Thị H5, sinh năm 1968; trú tại: Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

12. Công ty TNHH Vận tải Trâu Vàng; trụ sở: Tầng 1, số 5, ngách 101/8 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc T1 - Giám đốc; vắng mặt.

13. Anh Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1988; trú tại: Số 5, ngách 101/18 phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

14. Bà Phạm Thị Tuyền, sinh năm 1976; trú tại: Khu Ất, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

15. Ông Trần Văn Tuấn, sinh năm 1972; trú tại: Thôn Trần Thành, xã Quang Tiến, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn Hữu Bình - Cán bộ phụ trách tin học TAND tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

2. Cán bộ tin học Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Dong Hui (*Công ty Đông Huy*), địa chỉ: D32, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội là nhà thầu xây dựng một số hạng mục trong Công ty TNHH Goertek (*Công ty Goertek*) ở KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh, thuộc phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Từ khoảng tháng 5/2023, Công ty TNHH thương mại và vận tải Phương Thảo Vina (*Công ty Phương Thảo*) được Công ty Đông Huy thuê xe cầu tự hành vào công trường xây dựng trong Công ty Goertek. Phạm Trung H và Trần Trọng B là nhân viên hợp đồng thời vụ lái xe cầu tự hành do Công ty Phương Thảo điều động vào làm việc trong công trường xây dựng Công ty Goertek. Quá trình làm việc tại công trường, B, H thấy Công ty Đông Huy không cử người quản lý, bảo vệ nguyên vật liệu xây dựng và việc ra vào công trường, ra vào Công ty Goertek lỏng lẻo nên B bàn bạc và thống nhất với H lấy trộm thép xây dựng ở công trường xây dựng Công ty Goertek bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H đồng ý và đã cùng B 3 lần trộm cắp các bó thép cây chưa qua sử dụng dùng xây dựng ở công trường mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngoài ra H còn 02 lần một mình trộm cắp, trong đó 01 lần chót lọt; lần thứ hai vào khoảng 23 giờ ngày 23/8/2023, khi H một mình lấy trộm và đang vận chuyển thép ra khỏi Công ty Goertek thì bị bảo vệ nghi ngờ, kiểm tra, phát hiện nên H bỏ đi đến. Ngày 25/8/2023 H cùng B đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cụ thể các lần phạm tội như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 17/7/2023 trộm cắp 12.970kg thép D28

Thời điểm này B đang được Công ty Phương Thảo giao nhiệm vụ điều khiển xe cầu tự hành BKS: 99C-065.34 ở công trường, còn H đã nghỉ việc. B gọi điện thoại bàn bạc, thống nhất với H: đợi công nhân nghỉ trưa, công trường vắng người sẽ lấy trộm thép. Sau đó, H vào các trang mạng xã hội tìm kiếm và thuê được 01 xe cầu tự hành, hẹn lái xe đến thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh cầu, chờ hàng. (H và B không nhớ thuê xe của ai và nhớ BKS xe là gì). Khoảng 12 giờ

trưa ngày 17/7/2023, khi công nhân nghỉ trưa, công trường vắng người, B, H cùng lên xe cầu tự hành BKS 99C-065.34, B trực tiếp điều khiển xe đến khu vực tập kết thép xây dựng trong công trường cầu 07 bó thép loại đường kính 2,8cm (ký hiệu D28) lên thùng xe cầu rồi phủ bạt lên. B điều khiển xe cùng H chở số thép trên ra khỏi cổng Công ty Goertek. Khi đi qua chốt bảo vệ, H nói dối ông Nguyễn Văn D đang làm nhiệm vụ bảo vệ: H cho xe đi đổ dầu. Ông D tưởng thật nên không kiểm tra gì mà cho xe ra khỏi Công ty Goertek. B tiếp tục điều khiển xe cùng H chở số sắt trên đến bãi đất trống ở khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh thì cầu xuống. B lái xe về trả cho Công ty Phương Thảo còn H gọi điện cho lái xe đã thuê trước đó đến cầu toàn bộ số thép đã lấy trộm được lên xe. Sau khi B trả xe cho công ty Phương Thảo xong thì quay lại và cùng H lên xe ô tô do H thuê, chỉ dẫn cho lái xe chở thép đến đỗ ở khu vực cầu Thấp thuộc khu Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn để tìm kiếm người mua. Lúc này, khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị H2 được anh Lê Thanh P gọi điện nói cho biết có người bán thép ở Cầu Thấp. Vì vậy, chị H2 đến gặp H hỏi nguồn gốc thép thì H nói dối chị H2: thép thi công ở công trường dư thừa mang bán. Chị H2 kiểm tra thấy các bó thép đều bám bụi bẩn và có vết han nên tin tưởng và mặc cả giá mua là 11.800 đồng/01kg, H đồng ý bán. Sau khi cân xe và 07 bó thép xác định được khối lượng 07 bó thép là 12.970kg, thành tiền là 153.046.000 đồng. Tuy nhiên chị H2 và H thỏa thuận: chị H2 khấu trừ bụi bẩn và thép han nên chỉ phải trả H 153 triệu đồng. Sau đó, chị H2 đưa cho H 50 triệu đồng tiền mặt và sử dụng tài khoản ngân hàng chị H2 mở tại ngân hàng BIDV chuyển 103 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng của B mở tại ngân hàng MB. Sau khi nhận được tiền, B, H trả tiền thuê xe hết 3 triệu đồng. Do B và H thỏa thuận: B là người lái xe cầu của Công ty Phương Thảo chở thép trộm cắp ra ngoài nên B được hưởng 100 triệu đồng còn H hưởng 50 triệu đồng. Chị H2 để 07 bó thép mua của H và B tại nhà xưởng của gia đình đến ngày 31/7/2023 thì chị H2 thỏa thuận bán toàn bộ 07 bó thép này cho anh Đỗ Gia H3 với giá 12.500 VNĐ/kg. Anh H3 đã gia công và bán hết số sắt này cho nhiều người anh H3 không quen biết.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 232 ngày 31/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *“12,970 tấn thép vằn, quy cách D28*11,7m/cây; chưa qua sử dụng; đơn giá: 14.600.000đ/tấn... Giá trị của tài sản là 189.362.000 đồng..”*

Lần thứ hai: Ngày 31/7/2023, trộm cắp 17.483 kg thép D28.

Thời điểm này B cũng đã xin nghỉ làm cho Công ty Phương Thảo. H và B hẹn gặp nhau ở gần Công ty Goertek và thỏa thuận lợi dụng danh nghĩa công nhân của Công ty Phương Thảo cùng nhau vào công trường xây dựng lấy trộm thép. Sau đó, H vào các trang mạng xã hội tìm kiếm và thuê được 01 xe cầu tự hành, H và B không nhớ thuê xe của ai, BKS xe là gì. H hẹn lái xe đến khu vực

vòng xuyên thuộc phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh cầu, chở hàng. Khoảng 12 giờ ngày 31/7/2023, khi xe đến điểm hẹn, H lên xe chỉ dẫn lái xe điều khiển xe vào Công ty Goertek. Lúc này B đợi ngoài cổng Công ty Goertek. Khi đi qua chốt bảo vệ, H lấy danh nghĩa công nhân đăng ký vào làm việc với bảo vệ là ông Nguyễn Đăng L. Do ông L không biết H đã nghỉ việc nên ông L cho xe và H vào. Lợi dụng thời điểm này công nhân đang nghỉ trưa, công trường vắng người, H chỉ dẫn lái xe vào cầu 08 bó thép, loại đường kính 2,8cm (ký hiệu D28) lên thùng xe cầu rồi phủ bạt lên trên rồi bảo lái xe đi ra ngoài công ty. Khi xe đi qua chốt bảo vệ, H nói dối ông L cho xe ra đổ dầu. Ông L tưởng thật nên không kiểm tra gì mà cho xe ra khỏi Công ty Goertek. Khi xe chở thép lấy trộm ra khỏi cổng Công ty Goertek thì B lên xe rồi cùng H chỉ dẫn lái xe chở 08 bó thép trộm cắp được đến khu phố Đa Hội. Do trước đó H đã xin số điện thoại di động của chị H2 nên H gọi điện hỏi chị H2 có mua thép xây dựng như lần trước không, chị H2 đồng ý mua và mặc cả giá mua là 11.700 đồng/01kg. Sau khi cân xe và 08 bó thép xác định được khối lượng 08 bó thép là **17.483kg**, thành tiền là **204.551.000 đồng**. Tuy nhiên chị H2 và H thỏa thuận: chị H2 khấu trừ bụi bẩn và thép han nên chỉ phải trả H 204 triệu đồng. Chị H2 đưa cho H 50 triệu đồng tiền mặt và sử dụng tài khoản ngân hàng chị H2 chuyển 154 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng của B. H, B trả tiền thuê xe hết 4 triệu đồng. Còn 200 triệu đồng B và H chia nhau mỗi người hưởng 100 triệu đồng.

Toàn bộ 08 bó thép trên chị H2 thông qua bà Phạm Thị H4 bán cho một người không rõ là ai được 209.300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 328 ngày 22/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *“17,483 tấn thép vằn, quy cách D28*11,7m/cây; chưa qua sử dụng; đơn giá: 14.600.000đ/tấn...Giá trị của tài sản là 256.475.610 đồng...”*

Lần thứ ba: Ngày 05/8/2023, trộm cắp 16.980kg thép D22:

Tương tự như lần thứ hai. Sau khi B và H bàn bạc thống nhất lợi dụng danh nghĩa công nhân để vào công trường lấy trộm thép. H tìm và thuê được 01 xe cầu tự hành, H và B không nhớ thuê xe của ai, BKS xe là gì. H hẹn lái xe đến khu vực vòng xuyên thuộc phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh cầu, chở hàng. Khoảng 10 giờ ngày 05/8/2023, xe đến điểm hẹn, H và B lên xe và chỉ dẫn lái xe điều khiển xe đi vào trong Công ty Goertek. Khi đi đến cổng Công ty Goertek, B xuống xe còn H vào chốt bảo vệ lấy danh nghĩa công nhân, đăng ký vào làm việc với bảo vệ là ông Nguyễn Văn H1. Ông H1 không biết H đã nghỉ việc nên đồng ý cho H và xe vào. Lợi dụng thời điểm này công nhân đang nghỉ trưa, công trường vắng người, H chỉ dẫn lái xe cầu vào cầu 08 bó thép loại đường kính 2,2cm (ký hiệu D22) lên thùng xe rồi bảo lái xe đi ra ngoài công ty. Khi đi qua chốt bảo vệ, H nói dối ông H1 cho xe ra đi đổ dầu, ông H1 tưởng thật nên không kiểm tra gì và cho xe ra khỏi công ty. Sau khi xe ra khỏi cổng Công ty Goertek thì B lên xe và

cùng H chỉ dẫn lái xe điều khiển xe chở thép đến địa phận khu phố Đa Hội. H gọi điện thoại cho chị H2 và nói có lô hàng như trước có mua không, chị H2 đồng ý mua. Sau đó chị H2 ra gặp H và B thỏa thuận và mặc cả giá mua 11.200đồng/01kg. Sau khi cân xe và 08 bó thép xác định được khối lượng 08 bó thép là **16.980kg** thành tiền là 190.176.000 đồng. Như những lần trước, chị H2 khấu trừ bụi bẩn và thép han nên chỉ phải trả H 190.000.000 đồng. Chị H2 đưa cho H 110 triệu đồng tiền mặt và sử dụng tài khoản ngân hàng của H2 chuyển 80 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng của B. H, B trả 10 triệu đồng tiền thuê xe còn lại mỗi người hưởng 90 triệu đồng.

Toàn bộ 08 bó thép trên chị H2 bán lại cho chị Phạm Thị H5, sinh năm 1989 là người cùng khu phố với giá 11.600 đồng/kg được 196 triệu 700 nghìn đồng, chị H5 đã bán lại 12.102kg cho người không quen biết. Còn 4.878kg, chị H5 đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan Công an.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 325 ngày 22/11/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: *“16,980 tấn thép vằn, quy cách D22x11,7m/cây; chưa qua sử dụng; đơn giá: 14.670.000đ/tấn... Giá trị của tài sản là 249.096.600 đồng...”*

Như vậy, B và H bàn bạc, thống nhất với nhau 03 lần lấy trộm được của Công ty Đông Huy 30.453 kg thép xây dựng loại D28 và 16.980 kg thép loại D22 có tổng trị giá 694.934.210 đồng để ở công trường xây dựng Công ty Goertek. B và H bán toàn bộ số thép trộm cắp được 547 triệu đồng. H và B trả tiền thuê xe hết 17 triệu đồng, còn 530 triệu đồng chia nhau, B hưởng 290 triệu đồng, H hưởng 240 triệu đồng;

Ngoài ra, H còn 02 lần một mình lấy trộm thép xây dựng ở công trường Công ty Goertek, cụ thể:

Lần 1: Ngày 20/8/2023, H tìm và thuê 01 xe cầu tự hành của Công ty TNHH Vận Tải Trâu Vàng (Công ty Trâu Vàng) do anh Nguyễn Đắc T1 sinh năm 1989, HKTT: số 35, Đoàn Thị Điểm, Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội là giám đốc làm phương tiện cầu và chuyên chở thép trộm cắp. H và Công ty Trâu Vàng thỏa thuận: H thuê 01 xe cầu hàng ở thành phố Từ Sơn với giá cước 4 triệu đồng (H không cho Công ty Trâu Vàng biết H thuê xe sử dụng làm phương tiện phạm tội). Khoảng 12 giờ cùng ngày, theo điều động của Công ty Trâu Vàng, anh Hà Văn Y điều khiển xe ô tô cầu tự hành BKS 29H-253.84 cùng phụ xe là anh Lương Văn N đến gặp H vòng xuyên phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc Ninh. H lên xe nói dối anh Y: H đang làm quản lý trong Công ty Goertek, cần chuyển thép xây dựng ra ngoài. Sau đó, H chỉ dẫn anh Y điều khiển xe đến đỗ gần cổng ra vào Công ty Goertek còn H xuống xe lấy danh nghĩa công nhân, đăng ký vào làm việc với bảo vệ là ông Nguyễn Bá C. Ông C không biết H đã nghỉ việc nên đồng ý cho H và xe vào. Lợi dụng thời điểm này công nhân đang nghỉ trưa, công trường vắng người, H chỉ dẫn anh Y cầu 02 bó thép loại đường kính 2,5cm (ký hiệu D25) lên

thùng xe rồi bảo anh Y lái xe đến khu công nghiệp Quang Châu- Việt Yên. Khi xe cách chốt bảo vệ khoảng 20 mét thì anh Y dừng xe lại cho tổ bảo vệ chụp ảnh còn H đến chốt bảo vệ nói dối ông C cho xe ra đi đổ dầu, ông C tưởng thật nên không kiểm tra gì và cho xe ra khỏi công ty. Sau đó, H lên xe nói dối anh Y cần phải đưa thép đi gia công và chỉ dẫn anh Y điều khiển xe đến khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn. Tại đây, H gọi điện hỏi chị H2 có mua thép nữa không, chị H2 trả lời không mua do hết tiền nên H bảo anh Y lái xe đến cửa hàng buôn bán sắt, thép của bà Phạm Thị H4 thì H bảo anh Y dừng xe, H một mình xuống xe vào trong cửa hàng nói dối bà H4 có thép xây dựng thừa muốn bán, bà H4 tưởng thật nên thỏa thuận và mặc cả giá mua là 11.000đồng/01kg. Sau khi cân xe và 02 bó thép xác định được khối lượng 02 bó thép là **4.300kg** thành tiền là 47.300.000 đồng. Bà H4 trả đủ 47.300.000 đồng cho H, H trả anh Y 4.500.000 đồng (trong đó 4 triệu đồng tiền cước thuê xe. 500 nghìn đồng H bồi dưỡng riêng cho anh Y và anh N), số tiền còn lại 42.800.000 đồng H chi tiêu cá nhân hết. 02 bó thép bà H4 mua của H để tại xưởng của gia đình, đến ngày 25/8/2023, sau khi được Cơ quan Công an thông báo 02 bó thép bà H4 mua là do H trộm cắp được mà có thì bà H4 đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 230 ngày 31/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: “4,30 tấn thép vằn, quy cách D22 * 8,2m/cây; chưa qua sử dụng; đơn giá: 14.600.000đ/tấn...Giá trị của tài sản là 62.780.000 đồng..”

Lần 2: Ngày 23/8/2023, do H đã có số điện thoại di động của anh Hà Văn Y nên H trực tiếp liên hệ với anh Y thuê xe cầu tự hành của Công ty Trâu Vàng. Anh Y, anh N tiếp tục được Công ty Trâu Vàng điều động sử dụng xe cầu tự hành BKS 29H-253.84 thực hiện thỏa thuận cầu, chở hàng của H với giá cước 4.500.000 đồng. Khoảng 20 giờ cùng ngày H gặp và chỉ dẫn anh Y điều khiển xe đến đỗ gần cổng ra vào Công ty Goertek. H lấy danh nghĩa công nhân, đăng ký vào làm việc với bảo vệ là ông Nguyễn Đăng L. Ông L không biết H đã nghỉ việc nên đồng ý cho H và xe vào công trường. Lúc này, do công trường đang có nhiều công nhân làm việc nên H nói dối bảo anh Y và N đợi H làm thủ tục cầu hàng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, lợi dụng đêm tối và công nhân đã nghỉ làm, H chỉ dẫn anh Y cầu 02 bó thép loại đường kính 1,0cm (ký hiệu D10) và 01 bó thép loại đường kính 2,2cm (ký hiệu D22) lên thùng xe rồi bảo anh Y lái xe đến khu công nghiệp Quang Châu- Việt Yên. Khoảng 23 giờ cùng ngày khi H chỉ dẫn anh Y lái xe ra gần chốt bảo vệ, H vào nói dối ông L cho xe ra đổ dầu thì ông L nghi ngờ kiểm tra xe thấy có chở thép, ông L yêu cầu H xuất trình phiếu xuất hàng, H không có phiếu xuất hàng nên ông L không cho xe ra ngoài và báo cho Công ty Đông Huy và Công an phường Nam Sơn đến làm việc thu giữ được trên thùng xe cầu tự hành BKS 29H-253.54 do anh Hà Văn Y điều khiển, phụ xe là

anh Lương Văn N có 2 bó thép cây loại D10 nặng 4 tấn 191 kg và 01 bó thép cây loại D22 nặng 3 tấn 36kg;

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 228 ngày 31/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự- UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: “3,036 tấn thép vằn, quy cách D22 * 11,7m/cây; chưa qua sử dụng; đơn giá: 14.600.000đ/tấn...Giá trị của tài sản là 44.325.600 đồng;

4,191 tấn thép vằn, quy cách D10 * 11,7m/cây; chưa qua sử dụng; đơn giá: 14.600.000đ/tấn...Giá trị của tài sản là 61.188.600 đồng.

Tổng giá trị của tài sản là: 105.514.200 đồng

Khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường chung là công trường xây dựng Công ty Goertek ở KCN Nam Sơn - Hạp Lĩnh thuộc phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh do Công ty Đông Huy làm chủ thầu xây dựng. Phía Bắc tiếp giáp đường đi và Công ty Hợp Lực; phía Nam tiếp giáp đường đi; phía Tây tiếp giáp Công ty ZYF; phía Đông và sát góc Đông có 01 cổng ra vào công trường. Dọc theo cổng ra vào về phía Tây và hàng rào phía Bắc là đường chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng.

Hiện trường chi tiết: Từ cổng về phía Tây và phía Nam đi vào là công trường xây dựng nhà xưởng A1, phía Tây của công trường xây dựng nhà xưởng A1 và phía Nam của đường đi là công trường xây dựng nhà xưởng A3. Tại khu vực sát mép phía Bắc của nhà xưởng A3, tại vị trí chính giữa mặt phía Bắc của nhà xưởng A3 là nơi để sắt, thép số 03 và cũng là nơi đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp sắt, thép.

Vật chứng, đồ vật và tài liệu đã thu giữ:

Anh Hà Văn Y là lái xe của Công ty Trâu Vàng giao nộp 01 xe ô tô cầu tự hành, BKS 29H-253.84, trên thùng xe có: 01 bó thép loại D22x11,7m, có khối lượng 3.036kg; 02 bó thép loại D10x11,7m, có khối lượng 4.191kg.

Bà Phạm Thị H4 giao nộp 02 bó thép loại D25, có khối lượng 4.300kg.

Chị Phạm Thị H5 giao nộp 4.878kg thép loại D22;

Xử lý vật chứng: Ngày 22/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng và trả cho Công ty Đông Huy: 3.036kg sắt, loại D22x11,7m; 4.191kg sắt, loại D10x11,7m; 4.300kg sắt, loại D28x8m và 4.878kg sắt, loại D22x8m. Ngày 23/11/2023, trả chiếc xe ô tô cầu tự hành BKS 29H-253.84 cho Công ty Trâu Vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Trọng Thìn là đại diện của Công ty Đông Huy yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số thép chưa thu hồi được gồm:

12.970kg thép D28 trộm cắp ngày 17/7/2023 trị giá 189.362.000 đồng.

17.483kg thép D28 trộm cắp ngày 31/7/2023 trị giá 256.457.610 đồng.

12.102kg thép D22 trộm cắp ngày 05/8/2023 trị giá 177.536.340 đồng.

Tại Cáo trạng số 126/CT-VKSBN-P2 ngày 08/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố Trần Trọng B và Phạm Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Ông Trần Văn T (là bố bị cáo B) và bà Phạm Thị Tuyền (là mẹ bị cáo H) trình bày: Ông T, bà Tuyền mỗi người tự nguyện bồi thường số tiền 300 triệu đồng cho bị hại thay cho các bị cáo. Nay các ông, bà không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu luận tội sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị HĐXX tuyên bố Trần Trọng B, Phạm Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt: Trần Trọng B từ 09 đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/8/2023. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 83/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả 02 bản án từ 10 năm 6 tháng đến 11 năm 06 tháng tù. Được trừ đi số ngày tạm giam từ 02/12/2020 đến ngày 30/3/2021.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Trung H từ 08 đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/8/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét do bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Sau khi nghe luận tội của đại diện VKS, người bào chữa cho các bị cáo không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ cũng như thái độ thành khẩn khai báo của các bị cáo để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia tranh luận về những vấn đề có liên quan.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2023, Trần Trọng B và Phạm Trung H đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Dong Hui tại công trường xây dựng Công ty Goertek ở khu công nghiệp Nam Sơn - Hạp Lĩnh thuộc phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 17/7/2023, B và H đã trộm cắp 07 bó thép vằn có khối lượng 12.970 kg, quy cách D28 có tổng trị giá theo kết luận định giá tài sản là 189.362.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 31/7/2023, B và H đã trộm cắp 08 bó thép vằn có khối lượng 17.483 kg, quy cách D28 có tổng trị giá theo kết luận định giá tài sản là 256.475.610 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 05/8/2023, B và H đã trộm cắp 08 bó thép vằn có khối lượng 14.670.000 kg, quy cách D22 có tổng trị giá theo kết luận định giá tài sản là 249.096.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản mà B và H trộm cắp của Công ty TNHH Dong Hui 03 lần 694.934.210 đồng. B và H bán toàn bộ số thép trộm cắp nêu trên được 547.000.000 đồng, trả tiền thuê xe hết 17.000.000 đồng, còn 530.000.000 đồng B và H chia nhau, trong đó B được hưởng 290.000.000 đồng, H được hưởng 240.000.000 đồng;

Ngoài ra, Phạm Trung H còn một mình 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Dong Hui tại công trường xây dựng Công ty Goertek. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 20/8/2023, H trộm cắp được 02 bó thép vằn, quy cách D22, có khối lượng 4300 kg, trị giá theo kết luận định giá là 62.780.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 23/8/2023, H trộm cắp được 02 bó thép vằn, quy cách D22, có khối lượng 3036 kg, trị giá theo kết luận định giá là 44.325.600 đồng; 01 bó thép vằn, quy cách D10, có khối lượng 4191 kg, trị giá theo kết luận định giá là 61.188.600 đồng. Tổng trị giá là 105.514.200 đồng.

Như vậy, tổng số tài sản Trần Trọng B trộm cắp trị giá là 694.934.210 đồng; Phạm Trung H trộm cắp trị giá 863.228.410 đồng. Do vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an cũng như môi trường đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài tại địa phương. Do vậy cần phải bị xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tính chất, nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về vai trò: Vụ án có tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không phân công, bàn bạc cụ thể mà cùng thực hiện hành vi phạm tội. B là người đưa ra cách thức, thủ đoạn và rủ H cùng thực hiện; H là người tìm phương tiện vận chuyển tài sản và tìm người để cùng nhau tiêu thụ tài sản. Số tiền từ việc bán tài sản trộm cắp, B được chia nhiều hơn H. Ngoài việc cùng thực hiện trộm cắp với B thì H lại tiếp tục một mình thực hiện hành vi trộm cắp tuy nhiên xét chung về vai trò trong vụ án thì B có vai trò cao hơn H.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, số tiền mỗi lần các bị cáo trộm cắp đều đủ để truy tố do vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo B còn phạm tội trong thời gian thử thách nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra truy tố, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; sau khi hành vi phạm tội bị phát giác, các bị cáo đều ra đầu thú; trong quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho các bị hại và bị hại có đơn đề nghị giảm cho bị cáo mức án thấp nhất. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có ông nội là ông Phạm Văn Phôi, ông ngoại là ông Phạm Duy Ứng là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân huy chương kháng chiến; bà nội là bà Trần Văn Sinh được tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng và phát triển Hội cựu giáo chức Việt Nam; mẹ đẻ là bà Phạm Thị Tuyền được tặng thưởng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam; bị cáo B có bà nội là bà Đỗ Thị Chúc được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, chiếm đoạt số tài sản lớn nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do hiện nay các bị cáo đang bị tạm giam, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, ông Trần Văn T (là bố đẻ bị cáo B), bà Phạm Thị Tuyền (là mẹ bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 600 triệu đồng (mỗi gia đình bồi thường 300 triệu đồng). Ông Nguyễn Trọng Thìn là đại diện của bị hại xác nhận đã nhận đủ số tiền này và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Bà Phạm Thị H4 cũng không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường số tiền 47.300.000 đồng và cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Do phía bị hại, bà H4 và gia đình các bị cáo đã tự thỏa thuận với nhau xong, đại diện phía bị hại và bà H4 không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì khác do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với việc chị Phạm Thị H5 khai đã mua 16.980 thép của chị H2 với giá 11.500đ/1 kg. Chị H5 không biết số thép này do phạm tội mà có. Quá trình điều tra chị H5 đã giao nộp cho cơ quan điều tra số thép còn lại mà chị chưa sử dụng là 4878 kg. Trong quá trình điều tra và trong đơn xét xử vắng mặt, chị H5 không trình bày yêu cầu đối với 4878 kg thép này do vậy HĐXX không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị H5 có yêu cầu chị H2 phải trả lại số tiền tương ứng với 4878 kg thép mà chị H5 đã mua của chị H2 thì có quyền làm đơn yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với các nhân viên của Công ty TNHH B An Gia Bắc Ninh là đơn vị ký kết hợp đồng bảo vệ với Công ty TNHH Dong Hui nhưng điều khoản của hợp đồng xác định nhân viên bảo vệ chỉ có trách nhiệm bồi thường đối với tài sản được Công ty TNHH Dong Hui bảo giao bảo vệ bằng văn bản. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bắc Ninh không chứng minh được nhân viên bảo vệ của Công ty bảo vệ là đồng phạm với B và H. Do đó Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với nhân viên trực bảo vệ các ca trực thiếu trách nhiệm để B, H thực hiện được hành vi phạm tội là phù hợp.

Đối với các chị H2, chị H4 khi mua sắt của B và H. B và H đều nói dối thép xây dựng ở công trình thừa mang bán; việc mua bán có mặc cả về giá và công khai vào ban ngày. Vì vậy chưa có đủ căn cứ kết luận khi mua, bán thép

với B, H thì chị H2, chị H4 biết số thép này do trộm cắp mà có. Đối với chị H5, anh H3 là người mua lại số thép mà các bị cáo bán cho chị H2. Đối với các anh Hà Văn Y, Lương Văn N thực hiện cầu, chở thép do H trộm cắp nhưng do H nói dối và thấy khi xe ra, vào Công ty Goertek đều H đăng ký với bảo vệ nên không biết hành vi phạm tội của H. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với các chị H2, H5, chị H4, anh Y, anh N và anh H3 là phù hợp;

Đối với điện thoại di động các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, các bị cáo khai đã làm thất lạc vì vậy Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không xử lý được.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Trọng B, Phạm Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38; khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Trần Trọng B 09 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của Bản án số 83/2021/HSST ngày 30/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của cả 02 bản án là 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/8/2024. Được trừ đi số ngày tạm giam từ 02/12/2020 đến ngày 30/3/2021.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Phạm Trung H 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/8/2024.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam Trần Trọng B, Phạm Trung H mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Trọng B, Phạm Trung H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT (PC02), (PV06) - CA Bắc Ninh;
- Phòng PC 10- CA tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người TGTT;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu